

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2023/HS - ST
Ngày 30 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Hiền và ông Nguyễn Văn Kèn.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2023/TLST - HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2023/QĐXXST - HS ngày 27/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59 ngày 15/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H1, tên gọi khác: không; sinh ngày 01/6/19xx, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ x, khu xb, phường K1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H1 và bà Nguyễn Thị N1; có chồng Đinh Văn H2 và 01 con; tiền sự, tiền án: không; Tạm giữ từ ngày 13/7/2023 đến ngày 21/7/2023, tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn T2, tên gọi khác: không; sinh ngày 24/4/19xx, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ xx, khu x, phường K2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/10; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T3 và bà Vũ Thị C2; vợ, con: không; tiền sự: Ngày 06/6/2018, Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi “Đánh bạc”; tiền án: không;

Nhân thân: Ngày 21/4/1997 Tòa phúc thẩm TAND Tối cao, xử phạt 8 năm tù về tội “Giết người”. Ngày 10/4/2004 TAND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: anh Nguyễn Văn B3, anh Đoàn Quốc K3

Người chứng kiến: anh Lê Đức C4

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 13/7/2023, tại quán bán bia của Nguyễn Thị H1 ở tổ x, khu x phường K1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị H1 đã có hành vi đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số lô, số đề với Vũ Văn T2, Nguyễn Văn B3 và một số đối tượng không rõ lai lịch, tổng số tiền đánh bạc là 6.602.000đ, thì bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện, kiểm tra, bắt và thu giữ vật chứng.

Vũ Văn T2 đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, lại tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô, số đề với Nguyễn Thị H1, với tổng số tiền là 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Về cách đánh bạc: Khách đến mua số lô, đề, ba càng và lô xiên thì người bán sẽ ghi 01 tờ “phơ” giao cho khách. Khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày thì sẽ đối chiếu các số khách mua với kết quả. Nếu khách mua số đề trùng với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt thì người bán phải trả cho khách số tiền gấp 70 lần số tiền khách đã cược. Nếu khách mua số lô trùng với 02 số cuối cùng của bất kỳ giải nào thì người bán phải trả cho khách 80.000đồng tương ứng với mỗi điểm khách đã mua (giá mua 23.000đồng/01 điểm lô). Với trường hợp khách mua số “ba càng” trùng với 03 số cuối cùng của giải đặc biệt thì người bán phải trả cho khách số tiền gấp 400 lần số tiền khách đã mua. Với trường hợp khách mua số “lô xiên hai” trùng với 02 cặp số bất kỳ của giải nào thì người bán phải trả cho khách số tiền gấp 10 lần số tiền khách đã mua. Với trường hợp khách mua số “lô xiên ba” trùng với 03 cặp số bất kỳ của giải nào thì người bán phải trả cho khách số tiền gấp 40 lần số tiền khách đã mua (giá mua 10.000đồng/01 điểm lô xiên). Nếu khách thua thì người bán sẽ hưởng số tiền khách đã bỏ ra mua số lô, đề, ba càng và lô xiên.

Về vật chứng thu giữ 6.602.000đ; 01 chiếc bút bi, vỏ màu xanh đen; 01 tờ phơ ghi lô đề ngày 13/7/2023 có nội dung “Lô (24 42)x50; X: 24.42x50; 01 tập phơ gồm 95 tờ, trong đó tờ phơ thứ nhất có nội dung “Lô (67 76 02 22) x25; 01 quyển sổ nhãn hiệu HỒNG HÀ, trang đầu của quyển sổ có ghi nội dung: Ngày 13.7.2023; Lô: (24 42)x50; (67 76)x25; (02 22) x25; 74x20; 06x10; (60 67 76)x5. Xiên: (24.42)x50. Đề: 9x55; (36 63)x30; 06x22; đầu 4x55; (48 46 43 45) x11; 64x22; 88x22; 40x22; (46 43 45)x11; 48x11; 64x11; (47 48 49)x11; 89x22; 69x55.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị H1 và Vũ Văn T2 khai nhận hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo H1: Bị cáo kinh doanh quán bán bia tại nhà riêng ở tổ x, khu x, phường K1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh từ năm 2019. Đến ngày 11/7/2023, bị cáo nảy sinh ý định bán số lô, số đề trái phép để kiếm thêm thu nhập. Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, bị cáo mở quán bán bia như mọi ngày; đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo đang ngồi tại phòng khách

trong nhà thì Vũ Văn T2 là khách đang uống bia tại quán đi đến hỏi ghi số lô, số đề, bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo bán cho T1 các số lô 24, 42, mỗi số 50 điểm, tổng là 2.300.000 đồng; xiên hai: 24, 42 = 500.000 đồng; Tổng số tiền là 2.800.000 đồng. Sau khi bị cáo đưa tờ phơ ghi số lô, số đề cho T1, thì T1 đưa cho bị cáo số tiền 2.800.000 đồng. Bị cáo cất số tiền này vào túi quần bên trái. Cùng lúc này, Nguyễn Văn B3 cũng là khách uống bia tại quán đến hỏi bị cáo ghi số lô, số đề, bị cáo đồng ý và ghi các số lô 67, 76, 02, 22, mỗi số 25 điểm, tổng số tiền là 2.300.000 đồng. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi bị cáo nhận số tiền 2.300.000 đồng từ B1 và chuẩn bị xé đưa tờ phơ ghi số lô, số đề cho B1 thì bị Công an thành phố Hạ Long phối hợp cùng Công an phường K1 kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt giữ.

Lời khai của bị cáo T1: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/7/2023, bị cáo cùng K1 và B1 đến ngồi uống bia tại quán bia L1 quán bia của nhà bị cáo H1. Đến khoảng 17 giờ 40 phút, khi K1 đứng dậy đi vệ sinh bị cáo và B1 cũng đứng dậy đi vào phòng khách của quán. Bị cáo gặp và bảo với H1 ghi cho con 24, 42 mỗi con 50 điểm, xiên đôi 24, 42 là 500.000 đồng; H1 đồng ý và ghi các số lô, số xiên bị cáo mua vào một tờ giấy trắng (gọi là phơ) nội dung: “24, 42 x 50; 24 - 42 = 50” rồi đưa cho bị cáo. Bị cáo thanh toán, đưa cho H1 số tiền 2.800.000 đồng. Sau đó B1 cũng hỏi mua số lô, số đề của H1, B1 mua số lô 67, 76, 02, 22 mỗi số 25 điểm và thanh toán cho H1 2.300.000 đồng; sau khi H1 và B1 đang giao nhận tiền và tờ phơ thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Những người làm chứng có lời khai xác nhận:

Nguyễn Văn B3 khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/7/2023 B1 cùng bạn là T1 và K1 đến quán bia L1 để uống bia trong khi uống bia B1 có đi vệ sinh thấy H1 đang ngồi ở ghế trong phòng khách đang bán số lô, số đề cho T1, anh K1 cũng đang ngồi cạnh đó. B1 đến gần thấy H1 đang thu tiền bán số lô cho T1 nên B1 bảo H1 ghi cho B1 các số lô 02, 22, 67, 76 mỗi con 25 điểm, H1 đồng ý. Sau đó H1 viết các số lô bán cho B1 vào tờ giấy và B1 đưa cho H1 số tiền 2.300.000 đồng. H1 cầm tiền. đúng lúc này thì Công an phát hiện bắt giữ.

Đoàn Quốc K3 khai: Khoảng 17 giờ ngày 13/7/2023 anh K1 cùng B1, T1 đến uống bia tại quán nhà chị H1 một lúc K1 đi vào trong quán gọi đồ ăn, thì B1, T1 cũng đi vào trong gặp H1 hỏi mua số lô, số đề, K1 dừng lại để xem, K1 thấy T1 mua số lô 24, 42 mỗi số 50 điểm; xiên 02 số 24 - 42 là 500.000 đồng sau khi H1 ghi số lô, số đề vào 01 quyển sổ vào một tờ phơ đưa lại cho T1 tờ ghi số lô, T1 trả cho H1 2.800.000 đồng. Tiếp đến B1, hỏi mua 04 số lô 02, 22, 67, 76, mỗi số 25 điểm và đưa cho H1 2.300.000 đồng. H1 nhận tiền từ B1 viết số lô ra quyển sổ và 01 tờ phơ ghi số lô B1 vừa mua nhưng chưa xé ra thì lực lượng Công an đến kiểm tra và phát hiện bắt giữ.

Người chứng kiến: anh Lê Đức C4 có lời khai xác nhận vào hồi 17 giờ 45 phút, ngày 13/7/2023 anh được công an mời đến quán bia nhà chị H1 tại tổ 1, khu 6, phường K1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, để chứng kiến công an phát hiện bắt giữ H1 bán số lô, số đề cho Vũ Văn T2 và Nguyễn Văn B3. Quá trình kiểm tra, Công an thu giữ số tiền 6.602.000 đồng 01 tờ phơ 01 tập phơ, 01 chiếc bút bi và 01 quyển sổ.

Bản Cáo trạng số: 203/CT-VKSHL ngày 03/10/2023 của Viện KSND thành phố Hạ Long truy tố bị cáo Nguyễn Thị H1 và Vũ Văn T2 về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, đưa ra các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt tiền Nguyễn Thị H1 từ 20 đến 25 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Văn T2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.602.000 đồng.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bút bi, vỏ màu xanh đen.

Những tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

Đối với Nguyễn Văn B3 có hành vi đánh bạc trái phép được thua, bằng tiền với Nguyễn Thị H1 ngày 13/7/2023, với số tiền đánh bạc là 2.300.000 đồng, chưa đến mức xử lý hình sự, Công an thành phố Hạ Long xem xét xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi H1 bán lô đề trước ngày 13/7/2023 và một số người có hành vi đánh bạc trái phép được thua, bằng tiền với Nguyễn Thị H1 trước và trong ngày 13/7/2023, do không xác định được số tiền mua, bán lô đề và không xác định được lai lịch địa chỉ về số tiền chính xác của từng người, nên không có căn cứ xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo H1, T1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan

điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: biên bản kiểm tra; biên bản khám xét; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa.

Với những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 13/7/2023, tại quán bán bia của Nguyễn Thị H1 ở Tổ 1, khu 6, phường K1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng ninh, Nguyễn Thị H1 đã có hành vi đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số lô, số đề với Vũ Văn T2, Nguyễn Văn B3 và một số đối tượng không rõ lai lịch, tổng số tiền đánh bạc là 6.602.000đ (sáu triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng).

Vũ Văn T2 đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, lại tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô, số đề với Nguyễn Thị H1, với tổng số tiền là 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình, công tác của cá nhân. Việc phát hiện và xử lý cũng như đấu tranh loại trừ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội là việc làm hết sức khó khăn và phức tạp. Việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác. Vì vậy, đấu tranh với tội phạm này là rất cần thiết. Các Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém, muốn hưởng lợi mà không chịu lao động hợp pháp nên đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán lô, đề. Bị cáo T1 năm 2018 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nay lại vi phạm. Hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nội dung luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo:

Hai bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo H1 là người bán số lô, số đề. Bị cáo T1 tham gia đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của bị cáo H1; động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo để hưởng lợi đó đó, các bị cáo phải chịu TNHS đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Đối với bị cáo H1 có nhân thân tốt, chưa tiền sự, tiền án; về tình tiết tăng nặng: không; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 có nhân thân xấu, có 2 tiền án nhưng đã được xóa án tích;

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo, thương xuyên điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh. đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng TNHS: hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[4] Căn cứ vào quy định Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy bị cáo H1 có nhân thân tốt, tại nơi cư trú luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ; có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn đối với bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm; căn cứ Điều 35 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đảm bảo sự răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm và qua đó thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước đối với người phạm tội. Đối với bị cáo T1 cần xử phạt bị cáo mức án tù tuy nhiên cho hưởng án treo áp dụng biện pháp cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Bị cáo H1 đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo T1 xét thấy không có công việc làm và thu nhập không ổn định, hiện tại sức khỏe yếu, mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: số tiền 6.602.000 đồng do phạm tội mà có, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước ;

01 chiếc bút bi là công cụ phương tiện phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

01 tờ phơ ghi lô đề ngày 13/7/2023 có nội dung “Lô (24 42)x50; X: 24.42x50; 01 tập phơ gồm 95 tờ, trong đó tờ phơ thứ nhất có nội dung “Lô (67 76 02 22) x25; 01 quyển sổ nhãn hiệu HỒNG HÀ, trang đầu của quyển sổ có ghi nội dung: Ngày 13.7.2023; Lô: (24 42)x50; (67 76)x25; (02 22) x25; 74x20; 06x10; (60 67 76)x5. Xiên: (24.42)x50. Đề: 9x55; (36 63)x30; 06x22; đầu 4x55; (48 46 43 45) x11; 64x22; 88x22; 40x22; (46 43 45)x11; 48x11; 64x11; (47 48 49)x11; 89x22; 69x55 tài liệu, chứng cứ lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; Điều 17; khoản 1 và 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị H1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đối với bị cáo Nguyễn Thị H1. Theo Lệnh số: 423/2023/HSST - LCDKNCT ngày 16/11/2023 và Quyết định số 431/QĐ - THXC ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Vũ Văn T2 cho Ủy ban nhân dân phường K2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường nơi bị cáo được giao trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đối với bị cáo Vũ Văn T2. Theo Lệnh số 424/LCĐKNCT - TA ngày 16/11/2023 và Quyết định số 430/QĐ - THXC ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Xử lý vật chứng: căn cứ Điều a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.602.000 đồng ;

Tịch thu 01 (một) chiếc bút bi. Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận tài sản số 365/2023/BBBG - CQCSĐT ngày 01/8/2023 giữa Công an thành phố Hạ Long và Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 03/BB - THA ngày 11/10/2013 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục THA dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thị H1 và Vũ Văn T2 phải chịu 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo bản án: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện KSND thành phố Hạ Long; Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THA hình sự công an thành phố Hạ Long; Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hạ Long;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trọng Hiệp